

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>E-ĐKC 1.3</b>	<p>Chủ đầu tư là: Công ty Nhiệt điện Mông Dương          Địa chỉ : Khu 8, phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh.          Điện thoại : 0203.3868001 Fax: 0203.3868100          Tài khoản : 0141008388888          Tại : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Quảng Ninh.          Mã số thuế : 3502208399-008          Đại diện : Ông Trần Đăng Toàn          Chức vụ : Phó Giám đốc          (Giấy ủy quyền số 742/UQ-NĐMD ngày 19/4/2024 của Công ty Nhiệt điện Mông Dương)          E-mail: Toantd@mongduongtpc.genco3.vn</p>
<b>E-ĐKC 1.5</b>	<p>Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Công ty Nhiệt điện Mông Dương tại Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh</p>
<b>E-ĐKC 1.11</b>	<p>Nhà thầu: _____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</p>
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);</li> <li>2. Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng; Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;</li> <li>3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</li> <li>4. E-ĐKCT;</li> <li>5. E-ĐKC;</li> <li>6. E-HSĐT và các văn bản làm rõ E-HSĐT của Nhà thầu trúng thầu (nếu có);</li> <li>7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);</li> <li>8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).</li> </ol>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người nhận: Phòng Kế hoạch- Vật Tư, Công ty Nhiệt điện Mông Dương.</li> <li>- Địa chỉ: Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh.</li> <li>- Điện thoại: 0203.3868001</li> <li>- Fax: 0203.3868100</li> <li>- Địa chỉ email: namvt@mongduongtpc.genco3.vn</li> </ul>
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% giá hợp đồng</li> <li>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến 31/03/2026.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 5.4</b>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Chủ đầu tư giải tỏa và trả lại cho nhà thầu không chậm hơn 28 ngày kể từ khi nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ của Hợp</p>



	đồng, hợp đồng được nghiệm thu hoàn thành và Chủ đầu tư nhận được Bảo lãnh bảo hành từ nhà thầu.
<b>E-ĐKC 6.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT]</i> .
<b>E-ĐKC 6.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 6.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ <i>[ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)]</i> .
<b>E-ĐKC 10.1</b>	Loại hợp đồng: <i>trọn gói</i>
<b>E-ĐKC 10.2</b>	Giá hợp đồng: cố định
<b>E-ĐKC 11</b>	Điều <i>chỉnh</i> thuế: Được phép. “Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng
<b>E-ĐKC 12.1</b>	Tạm ứng: không áp dụng.
<b>E-ĐKC 13.1</b>	- Sau khi Bên A nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Bên B, Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị dịch vụ đã hoàn thành cho Bên B. b) Thời hạn thanh toán. Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được Hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu. c) Đồng tiền và hình thức thanh toán. - Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam (VNĐ) - Hình thức thanh toán: chuyển khoản. d) Hồ sơ thanh toán: - Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành. - Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán. - Giấy đề nghị thanh toán - Hóa đơn VAT - Các chứng từ, tài liệu liên quan đến khối lượng công việc hoàn thành. <i>Ghi chú: Thuế GTGT của hợp đồng sẽ được điều chỉnh theo chính sách thuế (nếu có) tại thời điểm nhà thầu xuất hóa đơn thanh toán.</i>
<b>E-ĐKC 13.2</b>	Giảm trừ thanh toán: không áp dụng.
<b>E-ĐKC 15</b>	1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng. Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với :1%/ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.

	<p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</p>
<b>E-ĐKC 17.1(c)</b>	<p>Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng:</p> <p>1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thay đổi tiến độ thực hiện hợp đồng;</p> <p>b) Phát sinh tăng/giảm khối lượng so với hợp đồng ban đầu.</p> <p>2. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phục lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 17.4</b>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0%.</p>
<b>E-ĐKC 18 (e)</b>	<p>Các trường hợp khác: Căn cứ theo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Nhiệt điện Mông Dương</p>
<b>E-ĐKC 20.1</b>	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương tiện, thiết bị sử dụng phục vụ cho công việc đo kiểm/ quan trắc môi trường lao động còn hạn kiểm định/ hiệu chuẩn theo đúng quy định của pháp luật.</li> <li>- Thực hiện quan trắc đầy đủ các thông số/ vị trí theo quy định.</li> <li>- Nhà thầu đảm bảo trong thời gian thực hiện quan trắc thực tế tại NMNĐ Mông Dương 1 đảm bảo an toàn cho người và thiết bị.</li> <li>- Lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường lao động theo đúng quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP.</li> <li>- Thời hạn quan trắc và cung cấp báo cáo cho Chủ đầu tư đúng thời gian.</li> </ul> <p>2. Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót là: 03 ngày kể từ ngày có thông báo.</p>
<b>E-ĐKC 21.2</b>	<p>Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: <i>03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.</i></p>
<b>E-ĐKC 22.2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian để tiến hành hòa giải Tối đa là 30 ngày</li> <li>- Giải quyết tranh chấp: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có tranh chấp phát sinh mà Hai bên không tự giải quyết được, thì sẽ khiếu nại ra Tòa án nơi Chủ đầu tư có trụ sở làm việc được ghi trong đăng ký kinh doanh. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có hiệu lực chấp hành đối với các bên. Chi phí giám định, kiểm tra, lệ phí tòa do Bên thua kiện chịu</li> </ul>